

Số: 01/2019/QĐST-KDTM

Chí Linh, ngày 27 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông
theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG
Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Văn Lâm

Thư ký phiên họp: Bà Đào Thị Hậu - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Văn Trí - Kiểm sát viên

Ngày 27/3/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 01/2019/TLST - VKDTM ngày 02 tháng 01 năm 2019 về yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội cổ đông theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2019/QĐST-KDTM ngày 12 tháng 03 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông Lương Quang L, sinh năm 1957

Địa chỉ: Số nhà 31, đường T, khu dân cư T, phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương, có mặt.

2. Ông Phạm Ngọc T, sinh năm 1957

Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Ninh, có mặt.

- *Những người đại diện theo ủy quyền của ông Lương Quang L và ông Phạm Ngọc T:*

1. Ông Nguyễn Trọng Q, sinh năm 1980

Địa chỉ: Phường L, thành phố H, tỉnh Hải Dương, có mặt.

2. Bà Đoàn Thị T, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn B, xã G, huyện G, tỉnh Hải Dương, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Công ty Cổ phần P

Địa chỉ: Khu T, phường P, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Mai Anh T– Chức vụ: Giám đốc

- *Những người đại diện theo ủy quyền của ông Mai Anh T:*

1. Ông Nguyễn Huy Đ, sinh năm 1977

Địa chỉ: Thôn L, xã Q, huyện L, tỉnh B, có mặt.

2. Ông Hoàng Đình K, sinh năm 1973

Địa chỉ: Số 7A, phố V, phường C, quận H, thành phố Hà Nội, có mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu đề ngày 06/11/2018, quá trình chuẩn bị xét đơn yêu cầu và tại phiên họp, những người yêu cầu trình bày:

Công ty cổ P (sau đây viết tắt là Công ty) là doanh nghiệp có địa chỉ trụ sở tại khu T, phường P, thành phố C, tỉnh Hải Dương, có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0800450858 do Phòng đăng ký kinh doanh – Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Hải Dương cấp lần đầu ngày 23/4/2008. Công ty có 38 cổ đông sở hữu 1.000.000 cổ phần phổ thông. Người đại diện theo pháp luật là ông Mai Anh T– Chủ tịch Hội đồng quản trị (sau đây viết tắt là HĐQT, Giám đốc công ty. Ông Lương Quang L là cổ đông sở hữu 92.600 cổ phần phổ thông tương ứng với 9,26% tổng số cổ phần và là thành viên HĐQT. Ông Phạm Ngọc T là cổ đông sở hữu 54.700 cổ phần phổ thông, tương ứng với 5,47% tổng số cổ phần.

Ngày 29/9/2018, Công ty đã tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông (sau đây viết tắt là ĐHĐCĐ) thường niên năm 2018 tại khách Sạn L, số 226, phố V, quận B, thành phố Hà Nội. Đại hội được tiến hành với sự tham gia của 23 cổ đông sở hữu 988.700 cổ phần, chiếm 98,87% tổng số cổ phần của Công ty. Diễn biến, kết quả Đại hội được phản ánh tại Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 số 01/2018/BB-ĐHĐCĐ/PLM và Nghị quyết số 01/2018/NQ-ĐHĐCĐ/PLM của ĐHĐCĐ ngày 29/9/2018. Theo đó, ĐHĐCĐ thường niên Công ty tiến hành thảo luận và biểu quyết thông qua chương trình bao gồm các nội dung:

- Biểu quyết thông qua việc bổ sung chương trình Đại hội;
- Thông qua Báo cáo tài chính năm 2018;
- Thông qua Báo cáo của HĐQT và Ban kiểm soát;
- Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017;
- Thông qua các nội dung khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ;
- Miễn nhiệm thành viên HĐQT (nội dung này được bổ sung tại Đại hội);
- Sửa đổi Điều lệ Công ty (nội dung này được bổ sung tại Đại hội);

Kết quả biểu quyết thông qua các nội dung trên được ghi nhận tại Biên bản và Nghị quyết của Đại hội như sau:

+ Đối với nội dung biểu quyết thông qua việc có hay không tiếp tục tiến hành tổ chức Đại hội:

- Tán thành: 611.200 cổ phần, chiếm 65,4% số cổ phần tham dự Đại hội;
 - Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần tham dự Đại hội;
 - Ý kiến khác: 322.800 cổ phần, chiếm 34,6% số cổ phần tham dự Đại hội;
 - + Đối với nội dung biểu quyết thông qua việc bổ sung chương trình Đại hội:
 - Tán thành: 609.800 cổ phần, chiếm 65,3% số cổ phần tham dự Đại hội;
 - Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần tham dự Đại hội;
 - Ý kiến khác: 324.200 cổ phần, chiếm 34,7% số cổ phần tham dự Đại hội;
 - + Đối với nội dung biểu quyết bãi nhiệm thành viên HĐQT đối với ông Lương Quang L:
 - Tán thành: 609.800 cổ phần, chiếm 61,7% số cổ phần tham dự Đại hội;
 - Không tán thành: 117.600 cổ phần, chiếm 11,9% số cổ phần tham dự Đại hội;
 - Ý kiến khác: 324.200 cổ phần, chiếm 26,4% số cổ phần tham dự Đại hội;
- Đối với các nội dung khác của chương trình Đại hội thì chưa biểu quyết thông qua.

Nay ông Lương Quang L và ông Phạm Ngọc T yêu cầu Tòa án hủy bỏ Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 của Công ty với lý do sau:

* Vi phạm về trình tự thủ tục triệu tập họp:

- Vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 139 Luật doanh nghiệp và khoản 3 Điều 15 Điều lệ Công ty khi gửi thông báo mời họp không đúng thời hạn luật định (Công ty chỉ gửi trước ngày Đại hội 05 ngày).

- Khi gửi thông báo mời họp, Công ty không gửi các tài liệu khác như: Tài liệu sử dụng cho cuộc họp, dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp, mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp theo quy định tại các điểm a, b, c khoản 3 Điều 139 Luật doanh nghiệp.

- Việc tiến hành bổ sung nội dung của chương trình họp (sửa đổi Điều lệ Công ty và bãi nhiệm thành viên HĐQT) ngay tại cuộc họp là không đúng theo quy định tại Điều 138 Luật doanh nghiệp và khoản 4 Điều 15 Điều lệ Công ty.

* Về trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật và Điều lệ của Công ty, cụ thể:

+ Tất cả nội dung và chương trình họp ghi tại thư mời gửi các cổ đông đều không được Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua;

+ Biểu quyết thông qua việc áp dụng Điều lệ mẫu của Công ty đại chúng quy định tại Nghị định 71/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng và thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/NĐ/-CP ngày 06/6/2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng (sau đây viết tắt là Nghị định 71 và Thông tư 95) thay thế cho Điều lệ hiện hành của Công ty là hoàn toàn sai, vì:

- Việc bổ sung nội dung sửa đổi Điều lệ Công ty vào chương trình họp đã vi phạm như nêu trên.

- Công ty chỉ có 38 cổ đông, không đủ số lượng cổ đông tối thiểu là 100 cổ đông nên không phải là Công ty đại chúng theo quy định tại khoản 1 Điều 25 Luật chứng khoán năm 2006. Trong khi đó Nghị định 71 chỉ có hiệu lực đối với loại hình công ty đại chúng. Do nội dung này được bổ sung trái pháp luật và trái Điều lệ của Công ty vào chương trình họp nên người triệu tập họp không có và không gửi dự thảo Điều lệ Công ty cho các cổ đông cùng với thư mời họp.

- Biểu quyết thông qua Điều lệ thay thế Điều lệ hiện tại của Công ty nhưng không có dự thảo Điều lệ mà lấy nguyên Điều lệ mẫu của Công ty đại chúng quy định tại Nghị định 71 và Thông tư 95 nêu trên để thay thông tin thành Điều lệ của Công ty.

- Tỷ lệ biểu quyết thông qua Điều lệ mới chỉ có 65,3% tổng số cổ phần của cổ đông dự họp tán thành, không đủ mức tỷ lệ tối thiểu là 80% quy định tại khoản 2 Điều 18 của Điều lệ công ty.

+ Biểu quyết thông qua nội dung bãi miễn tư cách thành viên HĐQT đối với ông Lương Quang L là vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty:

- Nội dung bãi nhiệm tư cách thành viên HĐQT không có trong chương trình họp hợp pháp của Đại hội.

- Vi phạm quy định tại điểm c khoản 1 Điều 18 của Điều lệ Công ty khi tỷ lệ cổ phần của cổ đông dự họp thông qua nội dung bãi nhiệm tư cách thành viên HĐQT chỉ có 61%, trong khi điều khoản của Điều lệ Công ty quy định tỷ lệ tối thiểu là 75%.

+ Việc biểu quyết đối với các nội dung được Đại hội thông qua tại biên bản họp và Nghị quyết đại hội đồng cổ đông đã vi phạm nghiêm trọng quy định tại khoản 5 Điều 142 Luật doanh nghiệp. Phiếu biểu quyết do Đại hội phát cho các cổ đông để thực hiện biểu quyết không có mục “tán thành nghị quyết”, “không tán thành nghị quyết” hay “không có ý kiến” để các cổ đông lựa chọn cho từng nội dung của chương trình Đại hội nên không có căn cứ để xác định tỷ lệ tán thành và không tán thành với các nội dung biểu quyết.

Tại văn bản số 01/CV-BTPL đề ngày 12/01/2019 của Công ty và tại phiên họp những người đại diện cho Công ty trình bày:

Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 của Công ty được ban hành và thông qua ngày 29/9/2018 theo đúng trình tự, thủ tục và quy định của pháp luật, dựa trên các căn cứ sau:

+ Việc áp dụng quy định của pháp luật để điều chỉnh việc triệu tập, tổ chức và thông qua các nghị quyết của ĐHĐCĐ: Công ty là một công ty đại chúng hiện có vốn điều lệ là 10 tỷ đồng với cơ cấu gần 100 cổ đông. Tại khoản 2 Điều 51 Điều lệ Công ty năm 2008 quy định về việc sửa đổi, bổ sung điều lệ như sau: *“Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong điều lệ này hoặc có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của công ty”*. Do điều lệ cũ được thông qua từ năm 2008 trên cơ sở Luật doanh nghiệp

năm 2005 nên khi Luật doanh nghiệp 2005 hết hiệu lực thì những quy định trong Điều lệ Công ty năm 2008 khác với Luật doanh nghiệp năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành như Nghị định 71 và Thông tư 95 thì áp dụng Luật doanh nghiệp năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thay cho điều lệ.

+ Về trình tự thủ tục triệu tập họp ĐHĐCĐ đã được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, cụ thể:

- Thời gian tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ hai vào ngày 29/9/2018, cách lần triệu tập họp lần thứ nhất là 30 ngày theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 141 Luật doanh nghiệp năm 2014.

- Việc gửi giấy mời và dự kiến chương trình Đại hội đã được gửi theo đường bưu điện đến các cổ đông trước 07 ngày diễn ra Đại hội theo quy định tại khoản 1 Điều 139 Luật doanh nghiệp năm 2014 và Điều 15 Điều lệ Công ty năm 2008.

+ Các nội dung được thông qua tại Đại hội được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật:

- ĐHĐCĐ được tiếp tục tiến hành theo quyết định của ĐHĐCĐ với tỷ lệ biểu quyết thông qua là 65%, không có cổ đông nào không đồng ý điều này đã đảm bảo đúng quy định về thẩm quyền, hình thức và điều kiện nghị quyết được thông qua theo Điều 135, 143, 144 của Luật doanh nghiệp năm 2014 và Điều lệ công ty. Ông Lương Quang L là cổ đông có ý kiến đồng ý tiến hành cuộc họp.

+ Các nội dung bổ sung được thông qua tại Đại hội được biểu quyết thông qua đúng thẩm quyền và đúng quy định của pháp luật: Sau khi nghe ý kiến Chủ tọa cuộc họp về việc yêu cầu bổ sung nội dung sửa đổi điều lệ Công ty áp dụng theo Điều lệ mẫu được quy định và ban hành kèm theo Nghị định 71 và Thông tư 95, ý kiến của ông Trần Tuấn Nghĩa về việc bãi nhiệm thành viên HĐQT đối với ông Lương Quang L, Đại hội đã quyết định bổ sung hai nội dung với tỷ lệ 65,3% cổ phần có quyền biểu quyết. Việc bổ sung này đã được thực hiện đúng theo quy định của khoản 4 Điều 141 Luật doanh nghiệp năm 2014.

+ ĐHĐCĐ đã thông qua việc áp dụng Điều lệ công ty theo Điều lệ mẫu của công ty đại chúng theo Nghị định 71 và Thông tư 95 để thay thế cho Điều lệ hiện tại: Việc thông qua này được thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp năm 2014, cụ thể: Kết quả kiểm phiếu thông qua điều lệ mới của Công ty có 609.800 cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại cuộc họp tán thành chiếm tỷ lệ 65,3% số cổ phần tham dự. Mặc dù tỷ lệ thông qua không đạt theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Điều lệ Công ty năm 2008 (80%), tuy nhiên căn cứ vào khoản 2 Điều 51 Điều lệ công ty thì quy định tại khoản 2 Điều 18 của Điều lệ khác với quy định tại khoản 2 Điều 144 Luật doanh nghiệp và khoản 3 Điều 21 điều lệ mẫu Công ty đại chúng được ban hành theo thông tư 95 thì áp dụng quy định của luật doanh nghiệp 2014.

+ Việc thông qua việc bãi nhiệm tư cách thành viên HĐQT đối với ông Lương Quang L là hợp pháp vì: Trong thời gian làm thành viên HĐQT Công ty, ông L luôn có ý kiến phản đối và không thống nhất với HĐQT về định hướng phát triển công ty. Ông L đã lôi kéo một số cổ đông khác ngăn cản việc thông qua các nghị quyết của HĐQT khiến cho hoạt động của Công ty bị trì trệ. Do đó, tại Đại hội đã đánh giá ông

L không hoàn thành nhiệm vụ nên cần phải bãi nhiệm tư cách thành viên HĐQT. Sau khi Đại hội thông qua Điều lệ mới của Công ty theo Điều lệ mẫu của Công ty đại chúng, Đại hội đã bỏ phiếu bãi nhiệm thành viên HĐQT đối với ông Lương Quang L với kết quả 61,7% số cổ phần tán thành. Do vậy, căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 21 Điều lệ mới của Công ty đã được thông qua tại Đại hội và Điều 144 Luật doanh nghiệp năm 2014 về điều kiện Nghị quyết được thông qua thì Đại hội đã thông qua việc bãi nhiệm ông Lương Quang L là hợp pháp.

Việc ông Lương Quang L và ông Phạm Ngọc T yêu cầu Tòa án hủy bỏ Nghị quyết số 01/2018/NQ-ĐHĐCĐ/PML của ĐHĐCĐ Công ty ngày 29/9/2018 là không có cơ sở. Đề nghị Tòa án công nhận Nghị quyết và bác đơn yêu cầu của ông L và ông T.

Tại phiên họp, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký Tòa án và người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và đề nghị Tòa án áp dụng Điều 149, Điều 367, Điều 370, Điều 372 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 114, Điều 136, Điều 139, Điều 141, Điều 144, Điều 147 Luật doanh nghiệp 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu của ông Lương Quang L và ông Phạm Ngọc T. Hủy bỏ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 họp ngày 29/9/2018 của Công ty. Trả lại ông Lương Quang L và ông Phạm Ngọc T số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng lệ phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương nhận định:

[1] Công ty có địa chỉ trụ sở tại phường P, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Ông Lương Quang L và ông Phạm Ngọc T là cổ đông của Công ty có đơn yêu cầu hủy nghị quyết của ĐHĐCĐ Công ty theo quy định tại khoản 1 Điều 31 của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về thời hiệu và quyền yêu cầu: Ông L và ông T là các cổ đông sở hữu 14,73% tổng số cổ phần của Công ty. ĐHĐCĐ của Công ty được tiến hành vào ngày 29/9/2018, ông L và ông T có mặt tham dự Đại hội. Ngày 26/12/2018, ông L và ông T nộp đơn yêu cầu tại Tòa án. Do vậy, ông L và ông T có quyền yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của ĐHĐCĐ và quyền này đã được thực hiện trong thời hạn theo quy khoản 2 Điều 114, Điều 147 Luật doanh nghiệp năm 2014 và Điều 21 Điều lệ Công ty.

[3] Căn cứ pháp luật áp dụng giải quyết: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do các bên cung cấp có thể xác định: Ngày 12/11/2010, ĐHĐCĐ Công ty đã nhất trí thông qua điều lệ mới thay thế cho điều lệ của Công ty ban hành năm 2008. Như vậy, đến nay Công ty đang hoạt động theo Điều lệ năm 2010. Do đó, việc tiến hành ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 của Công ty phải được thực hiện theo quy định tại điều lệ năm 2010 và Luật doanh nghiệp năm 2014.

[4] Xem xét yêu cầu của ông Lương Quang L và ông Phạm Ngọc T, thì thấy rằng:

[4.1] Về trình tự và thủ tục triệu tập họp ĐHĐCĐ:

+ Về việc gửi thông báo mời họp:

Tại khoản 1 Điều 139 Luật doanh nghiệp 2014 quy định:

“1. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn dài hơn.

2. Thông báo được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông; đồng thời đăng trên trang thông tin điện tử của công ty và đăng báo hàng ngày của trung ương hoặc địa phương, khi xét thấy cần thiết theo quy định Điều lệ của công ty”.

Tại khoản 3 Điều 15 Điều lệ Công ty năm 2010 quy định:

“3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi bằng phương thức đảm bảo tới tất cả các cổ đông có quyền dự họp (theo địa chỉ trường trú mà cổ đông đã đăng ký tại Công ty) chậm nhất 15 (mười lăm) ngày làm việc trước ngày khai mạc. Nội dung thông báo phù hợp với quy định tại Điều 100 Luật doanh nghiệp”.

Công ty xác định chỉ gửi thông báo mời họp cho các cổ đông trước 07 ngày diễn ra cuộc họp. Cuộc họp diễn ra vào ngày 29/9/2018 nhưng thực tế ngày Công ty gửi cho ông L thể hiện trên bì thư chuyển phát nhanh là ngày 24/9/2018. Mặt khác, khoản 3 Điều 139 Luật doanh nghiệp quy định thông báo mời họp phải được gửi kèm theo các tài liệu như: Các tài liệu sử dụng cho cuộc họp, dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp, mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp. Những người yêu cầu khẳng định không nhận được các tài liệu trên ngoài thông báo mời họp, chương trình Đại hội và mẫu giấy ủy quyền. Tại phiếu chuyển phát nhanh không ghi nội dung cụ thể loại tài liệu mà Công ty đã gửi cho cổ đông. Do vậy, người yêu cầu khẳng định Công ty không gửi các tài liệu sử dụng cho cuộc họp, dự thảo nghị quyết là có căn cứ. Việc này đã vi phạm quy định tại các khoản 1,2,3 Điều 139 Luật doanh nghiệp và khoản 3 Điều 15 Điều lệ Công ty năm 2010 về việc gửi thông báo mời họp cho các cổ đông.

+ Về việc bổ sung việc thay đổi Điều lệ và bãi miễn tư cách thành viên HĐQT:

Tại Điều 138 Luật doanh nghiệp và khoản 4 Điều 15 Điều lệ Công ty quy định về chương trình và nội dung họp nêu: “Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc, phải nêu rõ trên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông hoặc thông tin tương đương, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp”. Theo đó, việc ĐHĐCĐ Công ty đã bổ sung nội dung về thay đổi điều lệ và bãi miễn tư cách HĐQT đối với ông Lương Quang L là không đúng quy định của pháp luật.

[4.2] Về trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định:

+ Việc biểu quyết thông qua nội dung áp dụng Điều lệ mẫu của Công ty đại chúng quy định tại Nghị định 71 và Thông tư 95 thay thế cho Điều lệ hiện tại của Công ty:

Như đã nêu ở trên, việc bổ sung nội dung sửa đổi Điều lệ Công ty vào chương trình họp tại Đại hội mà không báo trước cho các cổ đông; người triệu tập họp không gửi dự thảo Điều lệ cho các cổ đông kèm theo thư mời họp là vi phạm quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Tại thời điểm diễn ra Đại hội, Công ty chỉ có 38 cổ đông nên không phải là công ty đại chúng theo quy định tại khoản 1 Điều 25 Luật chứng khoán năm 2006. Trong khi đó, Nghị định 71 và Thông tư 95 điều chỉnh về công ty đại chúng. Tỷ lệ biểu quyết thông qua Điều lệ mới chỉ có 65,3% tổng số cổ phần của cổ đông tham dự họp tán thành, trong khi đó tỷ lệ tối thiểu quy định tại khoản 2 Điều 18 của Điều lệ Công ty năm 2010 là 80%. Do vậy, việc biểu quyết thông qua nội dung áp dụng Điều lệ mẫu nêu trên là trái quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty.

+ Đối với việc biểu quyết thông qua nội dung bãi miễn tư cách thành viên HĐQT đối với ông Lương Quang L:

Nội dung bãi miễn tư cách thành viên HĐQT đối với ông Lương Quang L không có trong chương trình Đại hội mà được bổ sung tại Đại hội. Tại Đại hội đã bỏ phiếu về nội dung này với tỷ lệ 61,7% số cổ phần tán thành. Công ty đã căn cứ vào khoản 2, khoản 3 Điều 21 Điều lệ mới được thông qua tại Đại hội để xác định ra nghị quyết miễn nhiệm tư cách thành viên HĐQT đối với ông Lương Quang L là không đúng vì Điều lệ mới của Công ty được thông qua tại Đại hội không đúng quy định của pháp luật như nêu ở trên. Tỷ lệ biểu quyết thông qua việc bãi nhiệm tư cách thành viên HĐQT chỉ có thể được thông qua khi số phiếu biểu quyết tán thành từ 75% trở lên tổng số phiếu của các cổ đông có quyền biểu quyết tại Đại hội theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 18 của Điều lệ công ty năm 2010.

+ Về việc biểu quyết tại Đại hội:

Tại khoản 5 Điều 142 Luật doanh nghiệp năm 2014 quy định:

“5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách thu thẻ biểu quyết tán thành nghị quyết, sau đó thu thẻ biểu quyết không tán thành, cuối cùng kiểm phiếu tập hợp số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp, trừ trường hợp Điều lệ có quy định khác”.

Thẻ biểu quyết được ghi “Phiếu biểu quyết” do Đại hội phát cho các cổ đông chỉ có các nội dung như: Họ và tên cổ đông, số thứ tự theo danh sách cổ đông, số cổ phần sở hữu, họ và tên người nhận ủy quyền (nếu có)...không có nội dung tán thành hoặc không tán thành như quy định nêu trên của Luật doanh nghiệp. Không có cơ sở để xác định tỷ lệ biểu quyết tán thành hoặc không tán thành đối với nội dung cần biểu quyết thông qua.

[4.3] Căn cứ vào các nhận định trên, xét thấy trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 của Công ty không thực hiện đúng theo

quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty, nên yêu cầu của ông Lương Quang L và ông Phạm Ngọc T có căn cứ để chấp nhận.

[5] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Lương Quang L và ông Phạm Ngọc T đều là người cao tuổi nên không phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự. Số tiền tạm ứng lệ phí ông L và ông Trình đã nộp cần được trả lại.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 149, 367, 370 và Điều 372 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 114, 136, 139, 141, 144, 147 Luật Doanh nghiệp năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Chấp nhận yêu cầu của ông Lương Quang L và ông Phạm Ngọc T. Huỷ bỏ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty cổ phần P số 01/2018/NQ-ĐHĐCĐ/PLM ngày 29/9/2018.

- Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Lương Quang L và ông Phạm Ngọc T không phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự. Trả Lại Ông Lương Quang L và ông Phạm Ngọc T số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng lệ phí theo biên Li thu số AA2017/0001149 ngày 28/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Chí Linh (nay là thành phố Chí Linh), tỉnh Hải Dương.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Chí Linh;
- Chi cục THADS thành phố Chí Linh;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Văn Lâm